

Số : 902 /CĐĐS
V/v đánh giá, xếp loại
giảng viên năm học 2022-2023

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Các giảng viên trong toàn trường

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Hiệu trưởng yêu cầu các giảng viên thuộc Trường tổ chức đánh giá, xếp loại giảng viên năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp áp dụng theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 và Thông tư 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Quy định chuẩn nhà giáo dạy các môn chung, môn văn hoá trung học phổ thông trong cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp áp dụng theo quy định tại Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trưởng các đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn đánh giá, xếp loại giảng viên của đơn vị và gửi phiếu đánh giá, xếp loại (theo mẫu đính kèm) cùng bảng tổng hợp xếp loại về phòng Tổ chức - Hành chính trước ngày 05/11/2023. Đối với giảng viên có công nhận tay nghề bậc thợ trong năm học 2022- 2023 đề nghị photo công chứng và gửi cùng phiếu đánh giá, xếp loại giảng viên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám hiệu;
- Website của Trường;
- Lưu: VT, TCHC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Trọng Vương

Mẫu 01

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đơn vị:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA NHÀ GIÁO

Năm học:

Họ và tên:

Đơn vị:

Cấp trình độ giảng dạy:

Nhiệm vụ được phân công giảng dạy (Lý thuyết, thực hành, tích hợp):

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Nhà giáo tự đánh giá xếp loại			Khoa, tổ bộ môn đánh giá, xếp loại		
	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng
Tiêu chí 1 về Năng lực chuyên môn						
- Tiêu chuẩn 1 về Trình độ chuyên môn						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
Chỉ số thứ ba						
Chỉ số thứ tư						
Chỉ số thứ 5						
Chỉ số thứ 6						
- Tiêu chuẩn 2 về Trình độ ngoại ngữ						
- Tiêu chuẩn 3 về Trình độ tin học						

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Nhà giáo tự đánh giá xếp loại			Khoa, tổ bộ môn đánh giá, xếp loại		
	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng
Tiêu chí 2 về Năng lực sư phạm						
- Tiêu chuẩn 1 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
- Tiêu chuẩn 2 về Chuẩn bị hoạt động giảng dạy						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
Chỉ số thứ ba						
Chỉ số thứ tư						
Chỉ số thứ năm						
Chỉ số thứ sáu						
- Tiêu chuẩn 3 về Thực hiện hoạt động giảng dạy						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
Chỉ số thứ ba						
Chỉ số thứ tư						

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Nhà giáo tự đánh giá xếp loại			Khoa, tổ bộ môn đánh giá, xếp loại		
	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng
- Tiêu chuẩn 4 về Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
- Tiêu chuẩn 5 về Quản lý hồ sơ dạy học						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
- Tiêu chuẩn 6 về Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
- Tiêu chuẩn 7 về Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
Chỉ số thứ ba						
Chỉ số thứ tư						

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Nhà giáo tự đánh giá xếp loại			Khoa, tổ bộ môn đánh giá, xếp loại		
	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng
- Tiêu chuẩn 8 về Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
- Tiêu chuẩn 9 về Hoạt động xã hội						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
Tiêu chí 3 về Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học						
- Tiêu chuẩn 1 về Học tập, bồi dưỡng nâng cao						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
Chỉ số thứ ba						
Chỉ số thứ tư						
- Tiêu chuẩn 2 về Phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học						
Chỉ số thứ nhất						

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Nhà giáo tự đánh giá xếp loại			Khoa, tổ bộ môn đánh giá, xếp loại		
	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng
Chỉ số thứ hai						
- Tiêu chuẩn 3 về Nghiên cứu khoa học*						
Chỉ số thứ nhất						
Chỉ số thứ hai						
Tổng số điểm đánh giá						
Điểm quy đổi						
Xếp loại A						

Hà Nội, ngày tháng năm

Nhà giáo tự đánh giá
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Hà Nội, ngày tháng năm

Lãnh đạo khoa, tổ môn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu 02

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN DẠY MÔN CHUNG

Họ và tên giảng viên:

Môn dạy:

Giảng viên tự đánh giá (đánh dấu x) các mức chưa đạt (CĐ); Đạt (Đ); Khá (K); Tốt (T)

Tiêu chí	Kết quả xếp loại				Minh chứng
	CĐ	Đ	K	T	
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo					
Tiêu chí 1: Đạo đức nhà giáo					
Tiêu chí 2: Phong cách nhà giáo					
Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ					
Tiêu chí 3: Phát triển chuyên môn bản thân					
Tiêu chí 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh					
Tiêu chí 5: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh					
Tiêu chí 6: Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh					
Tiêu chí 7: Tư vấn và hỗ trợ học sinh					
Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục					
Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà					

trường					
Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường					
Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường					
Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan					
Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh					
Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh					
Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục					
Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc					
Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục					

1. Nhận xét (ghi rõ):

- Điểm mạnh:

- Những vấn đề cần cải thiện:

2. Kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp trong năm học tiếp theo

- Mục tiêu:

- Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng (các năng lực cần ưu tiên cải thiện):

.....

- Thời gian:

- Điều kiện thực hiện:

Xếp loại kết quả đánh giá:

....., ngày ... tháng... năm

Người tự đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng... năm

Lãnh đạo khoa, tổ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)